TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2025/ST-HNGĐ
Ngày: 28/4/2025
V/v: *tranh chấp xin ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: *Bà* **Phương Thảo**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Gia Ánh**

Bà **Lục Thanh Thủy**

- Thư ký phiên tòa: *Ông* **Ngô Minh Quang**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội *tham gia phiên toà: Bà* **Ngô Phương Liên**- Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2025/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp "*xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/*2025*/QĐXX-ST ngày 04 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ông **Nguyễn Đình D**, sinh năm 1979; Hộ chiếu số: K036**** do Cục Q cấp ngày 27/4/2022; Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: Số A ngõ G tổ A, Đường M, phường K, quận H, Thành phố Hà Nội. Hiện đang ở Đài Loan theo địa chỉ: ngõ B đoạn A, đường N, H, quận Đ, thành phố Đ, Đài Loan, Trung Quốc; Xin vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền nhận văn bản tố tụng: Ông **Đào Đăng D1;** Căn cước công dân số 02502****** do Cục Q1 về trật tự xã hội cấp ngày 08/05/2022; Nơi thường trú: Khu H, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Địa chỉ: Số I T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

- ***Bị đơn***: Bà **Phạm Thị C**, sinh năm 1976; Nơi thường trú: Đường M, phường K, quận H, Thành phố Hà Nội; Số điện thoại liên hệ: 09620*****. Xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, ông Nguyễn Đình D có đơn khởi kiện vụ án xin ly hôn, yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: xin ly hôn với bà Phạm Thị C.

Về con: Có 03 con chung là Nguyễn Đình T, sinh ngày 21/11/2000; Nguyễn Thị T1, sinh ngày 16/4/2003 và Nguyễn Thị Linh G, sinh ngày 06/10/2005.

Cả 3 con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản, nhà ở, vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Ông Nguyễn Đình D tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Đình D trình bày nội dung vụ án như sau:

Về hôn nhân: Hai bên ký kết hôn ngày 08/12/2000 tại UBND xã K, thị xã H (nay là quận H), thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 ông đi lao động hợp tác tại Đài Loan. Do khoảng cách địa lý, tình cảm vợ chồng phai nhạt, không còn sự tin tưởng, tôn trọng nhau. Ông Nguyễn Đình D xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên không thể hàn gắn với nhau nữa, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết cho ly hôn.

Về con: Có 03 con chung là Nguyễn Đình T, sinh ngày 21/11/2000; Nguyễn Thị T1, sinh ngày 16/4/2003 và Nguyễn Thị Linh G, sinh ngày 06/10/2005.

Cả 3 con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản, nhà ở, vay nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Ông Nguyễn Đình D tự nguyện chịu toàn bộ án phí xin ly hôn của vụ án.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã xuất trình các tài liệu, chứng cứ sau:

1- 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản trích lục).

2- 03 Giấy khai sinh của con (Bản sao)

3- Giấy tờ nhân thân khác.

Bà Phạm Thị C không đồng ý ly hôn vì vẫn muốn giữ gìn cuộc hôn nhân này. Trong thời gian là vợ chồng hợp pháp thì ông Nguyễn Đình D có quan hệ ngoại tình, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng, tổn thương tình cảm, thể xác và tinh thần của bà và các con. Tuy nhiên, thay vì nhận lỗi và sửa chữa, ông Nguyễn

Đình D lại là người chủ động xin ly hôn. Bà cho rằng đây là hành động thiếu trách nhiệm, vi phạm Bộ luật hình sự, Luật hôn nhân và gia đình. Do bà không đồng ý ly hôn nên không đồng ý ký biên bản nào của Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay;

Ông Nguyễn Đình D có đơn xin vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, kiên quyết xin ly hôn với bà Phạm Thị C.

Bà Phạm Thị C xin vắng mặt vì lý do sức khỏe.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự giải quyết vụ án; các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Nguyễn Đình D đối với bà Phạm Thị C; Ông Nguyễn Đình D được ly hôn với bà Phạm Thị C. Về con: xác nhận ông Nguyễn Đình D và bà Phạm Thị C có 03 con chung là Nguyễn Đình T, sinh ngày 21/11/2000; Nguyễn Thị T1, sinh ngày 16/4/2003 và Nguyễn Thị Linh G, sinh ngày 06/10/2005. Con chung đã trưởng thành, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết; về tài sản, nhà ở: ông Nguyễn Đình D và bà Phạm Thị C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về án phí: ông Nguyễn Đình D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ông Nguyễn Đình D xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, hiện đang ở Đài Loan - Trung Quốc không về Việt Nam nên đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được

Bà Phạm Thị C và ông Nguyễn Đình D cùng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Đình D và bà Phạm Thị C kết hôn tự nguyện, không vi phạm điều cấm nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, ông Nguyễn Đình D xác định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022, ông làm việc tại Đài Loan, Trung Quốc, bà Phạm Thị C sinh sống tại Việt Nam, hai bên không còn tình cảm. Bà Phạm Thị C cho rằng ông Nguyễn Đình D ngoại tình, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh. Con chung Nguyễn Thị T1

và Nguyễn Thị Linh G có văn bản gửi tới Tòa án trình bày: Thời gian đầu, bố còn gọi điện về cho mẹ và các con, cả nhà vui vẻ tình cảm. Từ năm thứ hai thì lạnh nhạt dần, khi phát hiện có quan hệ ngoại tình thì cắt đứt hẳn quan hệ với vợ con, thậm chí còn chửi mắng và đuổi mẹ con ra khỏi nhà. Hơn một năm trở lại đây, ông Nguyễn Đình D không có trách nhiệm gì với vợ con. Như vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Nguyễn Đình D, bà Phạm Thị C đã trầm trọng, vợ chồng không còn tin tưởng nhau, mỗi bên có cuộc sống riêng tại 02 quốc gia khác nhau. Hội đồng xét xử xét thấy: việc Tòa án giải quyết cho ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

[3] Về con chung:

Ông Nguyễn Đình D và bà Phạm Thị C có 03 con chung là: Nguyễn Đình T, sinh ngày 21/11/2000; Nguyễn Thị T1, sinh ngày 16/4/2003 và Nguyễn Thị Linh G, sinh ngày 06/10/2005.

Xét thấy, cả 3 con chung đều đã trưởng thành, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không giải quyết vấn đề giao nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản: Bà Phạm Thị C và ông Nguyễn Đình D không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản khi ly hôn nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông Nguyễn Đình D phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Căn cứ vào Điều 27, 63, 227, 220, 264, 266, 267, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 19, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Đình D và bà Phạm Thị C.

2- Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Đình D và bà Phạm Thị C có 03 con chung là: Nguyễn Đình T, sinh ngày 21/11/2000; Nguyễn Thị T1, sinh ngày 16/4/2003 và Nguyễn Thị Linh G, sinh ngày 06/10/2005. Cả 3 con chung đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nên Tòa án không giải quyết việc giao nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3- Về chia tài sản: ông Nguyễn Đình D và bà Phạm Thị C không yêu cầu

Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4- Về án phí: Ông Nguyễn Đình D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0079030 ngày 03.03.2025 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Ông Nguyễn Đình D đã nộp xong tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội (án có hiệu lực);
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

Phương Thảo